TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÀU BÀNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2018/HS-ST
Ngày: 11-01-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Xuyến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Thành Công;

Bà Trương Thị Tất.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Phương, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2017/TLST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2017/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Hoàng Thế D (tên thường gọi khác: X), sinh năm 1985 tại Bình Dương; nơi đăng ký thường trú: ấp L, xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tống Văn M và bà Hoàng Thị T; tiền án: không; tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 40/QĐ-XPVPHC ngày 10 tháng 7 năm 2017 của Công an huyện B, tỉnh Bình Dương xử phạt Hoàng Thế D với tổng số tiền 4.100.000 đồng về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác và đánh bạc trái phép; nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2012/HSST ngày 19 tháng 3 năm 2012 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương xử phạt Hoàng Thế D 30 tháng tù về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy"; bị bắt, tạm giam ngày 05 tháng 10 năm 2017, có mặt.

- *Bị hại:* Anh Lưu Toàn T, sinh năm 1992; nơi đăng ký thường trú: ấp T, xã K, huyện B, tỉnh Cà Mau; nơi sinh sống: khu phố 5, phường P, thị xã B, tỉnh Bình Dương; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 21 giờ ngày 18 tháng 6 năm 2017, anh Lưu Toàn Thư đến quán 79 tại ấp C, xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương của anh Hồ Trung H chơi. Tại đây, anh T gặp Hoàng Thế D đang uống rượu. Do trước đó anh T đã bán cá cho D nên anh T đến gặp và đòi D số tiền thiếu còn lại là 50.000 đồng. Hai bên đã xảy ra cãi nhau, D cho rằng cá của anh T là cá ươn nên không chịu trả số tiền 50.000 đồng, anh T nói sẽ bố thí số tiền còn thiếu đó cho D rồi bỏ đi. Lúc này, D đứng dậy cầm ly bia loại có quai bằng thủy tinh đánh vào vùng tai trái của anh T làm anh T té ngã. Khi anh T đứng dậy thì D tiếp tục dùng ly bia đã vỡ đánh vào vùng đỉnh đầu của anh T. Khi đó, anh Hiếu chạy tới can ngăn rồi cả hai bỏ ra về. Sau đó, anh T làm đơn trình báo Công an xã H, huyện B.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, bị hại không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích.

- Về các vấn đề khác của vụ án:

Theo Giấy chứng nhận thương tích số 201701700620/CN-BVDK ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương (bút lục số 21) đối với bị hại T:

+ Tình trạng thương tích lúc vào viện: VT vành tai (T) lộ sụn mặt trước 2 đường dài 4 cm, mặt sau sâu dài 3 cm, 4 cm chảy máu lòi sụn. VT sau tai 1,5 cm. VT cổ vùng sau cơ ức dòn chũm dài 2 cm, 1,5 cm chảy máu, VT vùng chẩm 2 cm rách da;

+ Tình trạng thương tích hiện tại: vết thương tai đầu cổ khô.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 239/2017/GĐPY ngày 01 tháng 8 năm 2017 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế tỉnh Bình Dương (bút lục số 20) đối với bị hại T: 2 vết thương mặt trước vành tai trái 2,5 x 0,1 cm và 2 x 0,1cm; vết thương mặt sau vành tai trái 2,5 x 0,2 cm, sẹo lành. Vết thương sau tai trái 1,3 x 0,1 cm, sẹo lành. 2 vết thương vùng cổ sau trái, mỗi vết 1,5 x 0,2 cm, sẹo lành. Vết thương vùng chẩm 1 x 0,1 cm, sẹo lành. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 07% theo bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT – BYT do Bộ Y tế ban hành ngày 12 tháng 6 năm 2014.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Về bồi thường thiệt hại: theo Biên bản làm việc ngày 21 tháng 12 năm 2017 do Tòa án lập, bị hại T yêu cầu yêu cầu bị cáo D phải bồi thường thiệt hại

với tổng số tiền là 13.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị hại T chỉ yêu cầu bị cáo D phải bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 11.000.000 đồng, đối với tiền giám định thương tích là 2.000.000 đồng bị hại T không yêu cầu bị cáo D phải bồi thường.

Về vật chứng: theo Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 26 tháng 6 năm 2017 (bút lục số 16), vật chứng thu giữ là 01 cái ly bằng thủy tinh dùng để uống bia đã bị vỡ.

- Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản Cáo trạng số 50/QĐ-KSĐT ngày 04 tháng 12 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng truy tố bị cáo Hoàng Thế D về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 1 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về mức hình phạt: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104, điểm h, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo D từ 10 tháng tù đến 12 tháng tù.

+ Về bồi thường thiệt hại: buộc bị cáo D có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại T theo quy định của pháp luật.

+ Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 ly bằng thủy tinh đã vỡ do không còn giá trị sử dụng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Tại phiên tòa, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về đi làm bồi thường thiệt hại cho bị hại, phụ giúp gia đình, phụng dưỡng cha mẹ và làm một công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận: tối ngày 18 tháng 6 năm 2017, tại quán 79 thuộc ấp C, xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương, bị cáo đã có hành vi dùng ly thủy tinh và mảnh vỡ của ly thủy tinh gây thương tích cho bị hại T. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, phù hợp với nội dung Cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa. Hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018, bị điều tra, truy tố và đến nay mới xét xử, Hội đồng xét xử vẫn áp dụng quy định tương ứng của các văn bản quy phạm pháp luật về hình sự có hiệu lực trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 để giải quyết theo quy định của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 thì *"Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm: a) Dùng hung khí nguy hiểm…"*. Tỷ lệ tổn thương cơ thể bị cáo gây cho bị hại T là 7% (theo bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT – BYT do Bộ Y tế ban hành ngày 12 tháng 6 năm 2014), bị cáo dùng hung khí nguy hiểm. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội Cố ý gây thương tích. Cáo trạng truy tố bị cáo tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi phạm tội của mình gây ra. Hành vi gây thương tích của bị cáo đối với bị hại T là nguy hiểm, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại T được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xử lý bằng biện pháp hình sự tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn cần thiết.

[4] Xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ do bị cáo nợ tiền cá của bị hại mà bị cáo đã có hành vi dùng ly thủy tinh đánh vào vùng tai trái của bị hại làm bị hại té ngã, bị cáo tiếp tục dùng ly thủy tinh đã vỡ đánh vào vùng đỉnh đầu của bị hại gây thương tích. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe của bị hại T. Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2012 bị Tòa án nhân dân thị xã T xử phạt về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, đã xóa án tích; có tiền sự về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác và đánh bạc trái phép, nhưng bị cáo không ăn năn hối cải mà lại tiếp tục thực phạm tội. Xét yếu tố lỗi, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Từ những phân tích trên, cần xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục cho bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Trong vụ án này, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng không phải là phạm tội lần đầu, bị cáo không ăn năn hối cải, Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm h, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về bồi thường thiệt hại: tại phiên tòa, bị hại T yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại T với tổng số tiền 11.000.000 đồng, bao gồm các khoản:

- Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, điều trị thương tích, tiền thuốc và tiền thuê phương tiện đi cấp cứu, chuyển viện là 4.250.000 đồng:

+ Chi phí điều trị thương tích làm tròn là 2.000.000 đồng (hóa đơn, chứng từ tại các bút lục số 43 đến 45).

+ Tiền thuốc là 750.000 đồng (hóa đơn, chứng từ tại bút lục số 46).

+ Tiền thuê phương tiện đi cấp cứu, chuyển viện: chuyển viện cấp cứu từ Trung tâm Y tế thị xã B đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương là 1.500.000 đồng (không có hóa đơn, chứng từ).

- Thu nhập thực tế bị mất là 19 ngày (điều trị ở bệnh viện là 05 ngày và điều trị tại nhà là 14 ngày), tính từ ngày 19 tháng 6 năm 2017 là ngày nhập viện (ngày 23 tháng 6 năm 2017 xuất viện) đến ngày 06 tháng 7 năm 2017 (ngày quay lại bệnh viện cắt chỉ vết thương ở cổ sau, tai bên trái và đỉnh đầu): bị hại T làm nghề phụ hồ, thu nhập mỗi ngày là 250.000, tổng số tiền là 4.750.000 đồng (không có hóa đơn, chứng từ).

- Khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm là 2.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại T. Xét sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và bị hại T không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, căn cứ khoản 1 Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009, khoản 1 Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 586 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 ly bằng thủy tinh đã vỡ là vật chứng bị cáo dùng vào việc phạm tội.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 104, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Thế D phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Hoàng Thế D 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05 tháng 10 năm 2017.

Về bồi thường thiệt hại: áp dụng khoản 1 Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009, khoản 1 Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 586 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự, ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo Hoàng Thế D và bị hại Lưu Toàn T tại phiên tòa như sau:

Bị cáo Hoàng Thế D có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Lưu Toàn T số tiền 11.000.000đ (mười một triệu đồng).

Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 ly bằng thủy tinh đã vỡ (Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng ngày 16 tháng 11 năm 2017).

Về án phí: áp dụng Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 6, điểm a, điểm c, điểm f khoản 1 Điều 23, Mục 1, Phần I và

Mục 1, Phần II Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 550.000đ (năm trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Chi cục Thi hành án DS huyện B;
- Bị cáo; bị hại;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án (nếu có);
- Lưu: hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Kim Xuyến